

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vũ Văn Quảng;

- Bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Sớm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/TLST - HS, ngày 18/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST - HS, ngày 16/9/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành C - sinh ngày 17/01/1982, tại: huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú tại: thôn Th Ch, xã N Th, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Tiến Q và bà Trần Thị S (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị V và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: từ năm 2001 - 2003 tham gia nghĩa vụ quân sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2022 đến ngày 08/6/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Trích xuất có mặt tại phiên tòa)

2. Trần Văn Ch - sinh ngày 15/02/1988, tại: huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn Tr Đ, xã N Tr, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn T (đã chết) và con bà Trần Thị Th; Gia đình có 9 anh chị em, bị cáo là con thứ 9; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01, Bản án số 40/2011/HSST ngày 08/9/2011 xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” - TAND tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm y án theo Bản án số 83/2011/HSPT ngày 09/11/2011, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 09/01/2013 đến ngày 27/6/2022 chấp hành xong các quyết định khác của bản án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2022 đến ngày 08/6/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

- Ông **Nông Quang H** - Cán bộ Đoàn biên phòng Cửa Lân - Bộ đội biên phòng tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt có lý do)

- Ông **Nguyễn Xuân C** - Cán bộ Đoàn biên phòng Cửa Lân - Bộ đội biên phòng tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt có lý do)

Người làm chứng:

- Anh **Vũ Văn D** - sinh năm 1973. Địa chỉ: thôn Hợp Phố, xã Nam Phú, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

- Anh **Phạm Văn Nh** - sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn Bình Thành, xã Nam Phú, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, bị cáo Nguyễn Thành C gọi điện thoại cho bị cáo Trần Văn Chử Chín góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng, Chín đồng ý. C bảo có 200.000đ, Ch nói để Ch kiểm 100.000đ nữa góp vào rồi cả hai sang Nam Định mua ma túy. Chung hẹn gặp Ch ở khu vực chợ Chòi, xã Nam Thịnh, huyện Tiền Hải. Sau đó, Ch điều khiển xe mô tô BKS 29E2-519.88 đi đến điểm hẹn rồi đưa cho C 100.000đ góp tiền mua ma túy. C nhận tiền rồi cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc. Ch chở C đi lối đò N Ph sang Nam Định. Khi đi cách bến đò khoảng 2km thì dừng lại, C thấy một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, do nghi ngờ người này có ma túy bán nên bảo Ch lại mua, rồi đưa 300.000đ (hai bị cáo

góp) cho Ch để Ch đến hỏi mua ma túy . Nhận tiền từ C, Ch lại hỏi mua ma túy, người này đồng ý bán. Ch đưa 300.000đ cho người này, người này nhận tiền và hẹn Ch giao dịch ở khu vực đường cầu mới, cách đó khoảng 1km. Ch quay lại nói với C rồi chở C đến điểm giao dịch. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông trên quay lại và đưa cho Ch một gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ. Biết bên trong có ma túy nên Ch nhận rồi đưa lại cho C. C biết gói Ch đưa là ma túy nên nhận rồi cầm ở bàn tay phải. Sau đó, Ch chở C quay về huyện Tiền Hải. Khi cả hai đi đến khu vực bến đò N P thuộc địa phận thôn Tr Th, xã N P, huyện Tiền Hải thì bị tổ công tác Công an huyện Tiền Hải cùng Đoàn biên phòng Cửa Lân - BCH Bộ đội biên phòng tỉnh Thái Bình phát hiện yêu cầu làm việc. Qua làm việc, C khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy trên người và tự giác giao nộp ở bàn tay phải của C một gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác đã cho gói vật chứng trên vào một phong bì thư. Sau đó, tổ công tác đã yêu cầu các bị cáo C, Ch và mời những người làm chứng cùng về trụ sở UBND xã N P để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện Công an xã Nam Phú và những người làm chứng, các bị cáo C, Ch đã khai nhận gói vật chứng trên là ma túy mà C, Ch góp tiền mua với giá 300.000đ về cùng sử dụng, trong đó C góp 200.000đ, Ch góp 100.000đ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ, quản lý và niêm phong số vật chứng trên. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo C tại thôn Th Ch, xã N Th, huyện Tiền Hải và nơi ở của bị cáo Ch tại thôn T Đ, xã N Tr, huyện Tiền Hải nhưng không phát hiện thu giữ gì. Ngoài ra còn quản lý của bị cáo Nguyễn Thành C 01 điện thoại di động Vivo V 2026 đã qua sử dụng; quản lý của bị cáo Trần Văn Ch 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô BKS: 29E2 - 519.88 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, đã qua sử dụng.

Bản kết luận giám định số 207/KL - KTHS (MT) ngày 03/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định là ma túy loại heroine, khối lượng 0,1811 gam.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành C, Trần Văn Ch thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 78/CT - VKSTH ngày 17/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Thành C, Trần Văn Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Ch, xử phạt bị cáo Trần Văn Ch từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/6/2022.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành c , xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, bản thân nghiện ma túy.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Các bị cáo, không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, HĐXX nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng. Các bị cáo khai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, tại khu vực bến đò Nam Phú thuộc thôn Bình Thành, xã Nam Phú, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa Lân - Bộ đội Biên phòng tỉnh Thái Bình phối hợp cùng Công an

huyện Tiền Hải , tỉnh Thái Bình đã phát hiện , bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Thành C, Trần Văn Ch có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1811gam với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Lời khai nhận tội và hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Đoàn Biên phòng Cửa Lân - Bộ đội biên phòng tỉnh Thái Bình lập ngày 02/6/2022; Các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Đoàn Biên phòng Cửa Lân - Bộ đội biên phòng tỉnh Thái Bình lập ngày 02/6/2022; Biên bản khám xét nơi ở của các bị cáo do Đoàn Biên phòng Cửa Lân - Bộ đội biên phòng tỉnh Thái Bình lập ngày 02/6/2022; Bản kết luận giám định số: 207/KL-KT HS (MT) ngày 03/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; việc sử dụng ma túy gây ảnh hưởng tới sức khỏe của người sử dụng, làm cho người sử dụng bị lệ thuộc vào chất ma túy, dẫn đến suy kiệt kinh tế gia đình. Việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tai tệ nạn xã hội như trộm cắp, cướp giật, ..., đặc biệt là nguy cơ lây nhiễm các bệnh xã hội như HIV/AIDS. Hiện nay, tệ nạn hút trích ma túy đang là gánh nặng cho nhiều gia đình và xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm, năng lực hành vi hình sự. Mặc dù nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thoả mãn cơn nghiện, các bị cáo đã cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) **Heroine**, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thấy : Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên rủ nhau góp tiền mua ma túy , tàng trữ để sử dụng. Bị cáo C là người khởi sự, góp tiền nhiều hơn và chỉ bị cáo Ch người bán ma túy, trực tiếp cầm ma túy trên tay . Bị cáo Ch là người dùng xe máy chở bị cáo C đi mua ma túy , trực tiếp giao dịch mua ma túy và đưa ma túy cho C. Do đó các bị cáo có vai trò như nhau trong vụ án này.

[6] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ch có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam từ năm 2001 đến năm 2003, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo C được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa bị kết án , xử phạt hành chính. Bị cáo Ch có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”.

[7] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn sử dụng ma túy , thời gian các bị cáo sử dụng ma túy đã lâu cho đến

nay vẫn sử dụng. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như góp phần chung vào công tác rắn đe, phòng ngừa tội phạm ma túy.

Các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bản thân lại nghiện ma túy do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Trong vụ án này còn có 01 người nam giới đã bán ma túy cho các bị cáo, do các bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xác minh làm rõ người bán ma túy cho các bị cáo để xử lý theo pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì các vật chứng của vụ án được xử lý như sau.

[9.1] Đối với 0,1388g Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 207/KL-KTHS(MT). Đây là chất gây nghiện nhà nước cấm lưu hành cùng bao gói liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[9.2] Đối với 01 điện thoại di động Vivo V 2026 đã qua sử dụng, quản lý của bị cáo Nguyễn Thành C; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng quản lý của bị cáo Trần Văn Ch. Đây là phương tiện các bị cáo dùng liên lạc rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng do đó cần tịch thu, hóa giá sung Ngân sách nhà nước.

[9.3] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 29E2-519.88 màu đỏ đen thu của bị cáo Ch. Quá trình điều tra xác định BKS không phải của xe này mà của một xe khác. Tra cứu theo số khung, số máy thì đây là xe của chị Nguyễn Thị H có màu sơn nâu trắng. Tuy nhiên chị H có lời khai xe này chị mua năm 2011 để cho chồng chị đi làm được vài tháng thì chồng chị bị mất trộm trong năm 2011. Khi bị mất do tất cả giấy tờ liên quan đều ở trong xe nên chị không biết xe này có phải là xe của chị không. Do đó cơ quan điều tra tách ra để giải quyết sau là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Thành C, Trần Văn Ch** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thành C 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/6/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Văn Ch 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/6/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1388g Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 207/KL-KTHS(MT).

- Tịch thu, hóa giá sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Vivo V2026 đã qua sử dụng, quản lý của bị cáo Nguyễn Thành C; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng quản lý của bị cáo Trần Văn Chín.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2022)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Nguyễn Thành C, Trần Văn Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- THA Dân sự huyện Tiền Hải;
- CA huyện Tiền Hải;
- Trại giam CA tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi